

Bản án số: 62/2020/HSPT
Ngày 30 tháng 7 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Huyền.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Giang;

Ông Nguyễn Kim Ái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Hưng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 và 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 110/2019/HS-PT ngày 20 tháng 12 năm 2019, do có kháng cáo của chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1981 – Là người đại diện theo ủy quyền của người bị hại anh Nguyễn Văn Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2019/HSST ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo: **Vũ Ngọc A**, sinh năm 1970; Nơi sinh: Thành phố T, tỉnh T; Nơi ĐKNKTT: Tổ 13, phường G, thành phố T, tỉnh T; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Vũ Tuấn P, sinh năm 1942; Con bà: Lại Thị M, sinh năm 1947; Vợ: Đỗ Thu H, sinh năm 1972; Con có một con, sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 27 ngày 22/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P (Có mặt).

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1975. Địa chỉ: Khu T, xã T, huyện T, tỉnh P (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1981. Địa chỉ: Khu T, xã T, huyện T, tỉnh P (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho người đại diện của người bị hại: Ông Vũ Đình T - Luật sư Công ty luật hợp danh H thuộc đoàn Luật sư tỉnh P (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Hùng M, sinh năm 1996. Địa chỉ: Phường G, thành phố T, tỉnh T (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 28/12/2018, Vũ Ngọc A có giấy phép lái xe hạng B2 theo quy định, điều khiển xe ô tô BKS: 20C - 096.22 nhãn hiệu KIA, loại xe 2,5 tấn, màu sơn xanh đi theo hướng xã T, huyện T đi huyện P, tỉnh S. Khi đi đến đoạn đường km 7+750 Quốc lộ 32B thuộc địa phận khu Ngã Hai, xã T, huyện T, tỉnh P do đường đèo, dốc quanh co, trời mưa trơn trượt, không đi đúng phần đường bên phải theo hướng đi của mình mà lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều nên đã gây tai nạn với xe mô tô đi ngược chiều BKS: 19D1-030.79 do anh Nguyễn Văn Q, hộ khẩu thường trú: khu T, xã T, huyện T, tỉnh P điều khiển. Hậu quả anh Q bị thương phải đi bệnh viện cấp cứu, hai phương tiện hư hỏng.

Sau khi nhận được tin báo về vụ tai nạn Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, mô tả đầy đủ, chi tiết các dấu vết, vẽ sơ đồ hiện trường, lấy lời khai người làm chứng, thu giữ và khám nghiệm phương tiện chiếc xe mô tô BKS: 19D1-030.79 và xe ô tô BKS: 20C - 096.22 để xử lý theo quy định (BL 08 đến 50).

Ngày 23/4/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T quyết định trưng cầu giám định Trung tâm Pháp y tỉnh P về tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe của anh Nguyễn Văn Q. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 91/TgT/2019 ngày 26/4/2019 kết luận: “Tỷ lệ tổn hại sức khỏe của anh Nguyễn Văn Q là: 56%”.

Ngày 26/4/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T Y cầu định giá tài sản thiệt hại sau tai nạn của xe mô tô BKS 19D1-030.79. Kết luận định giá xác định tổng số tiền thiệt hại là 1.900.000đ.

Ngày 02 tháng 5 năm 2019 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã ban hành Kết luận điều tra số 09; đồng thời Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 09, lý do hành vi không cấu thành tội phạm.

Ngày 8/5/2019 chị Nguyễn Thị Y là vợ anh Nguyễn Văn Q (được anh Q ủy quyền) có đơn đề nghị giám định lại thương tật của anh Q. Ngày 14/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T quyết định trưng cầu giám định lại, trưng cầu Viện pháp y Quốc Gia về tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe anh Nguyễn Văn Q sau tai nạn. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 105/19/TgT ngày 26/6/2019 kết luận: “Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 20/2014/TT-BYT, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 65%”.

Ngày 10/7/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T Quyết định hủy bỏ quyết định không khởi tố vụ án số: 09 ngày 02/5/2019. Đến ngày 15/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 23, Quyết định khởi tố bị can số: 46 và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 44 đối với Vũ Ngọc A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Y là người đại theo ủy quyền của người bị hại xác nhận trong quá trình điều tra bị cáo Vũ Ngọc A đã chủ động hỗ trợ, bồi thường chữa trị ban đầu cho anh Nguyễn Văn Q số tiền 50.500.000đ, nay chị Y cầu bị cáo

Vũ Ngọc A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vũ Hùng M phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường các khoản chi phí với tổng số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) và phải thanh toán trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của Pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Ngọc A cùng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vũ Hùng M đồng ý trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày tuyên án sẽ bồi thường cho chị Nguyễn Thị Y là người đại diện theo ủy quyền của người bị hại với tổng số tiền là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2019/HSST ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P đã xử:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Ngọc A phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; khoản 1,2,4 Điều 36; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Ngọc A 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường G, thành phố T, tỉnh T, nơi bị cáo cư trú được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Buộc bị cáo Vũ Ngọc A phải lao động phục vụ cộng đồng tại UBND phường G, thành phố T, tỉnh T trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ là 01 (một) ngày trong 01 (một) tuần. Miễn khấu trừ một phần thu nhập và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Vũ Ngọc A.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 591 của Bộ luật dân sự:

Xác nhận bị cáo Vũ Ngọc A đã chủ động hỗ trợ, bồi thường chữa trị ban đầu cho anh Nguyễn Văn Q (chị Nguyễn Thị Y vợ anh Q) đã nhận số tiền là 50.500.000đ (năm mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Vũ Ngọc A cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vũ Hùng M tiếp tục liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Văn Q số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bản án còn tuyên về án phí và các vấn đề khác đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị Nguyễn Thị Y – Là người đại diện theo ủy quyền của người bị hại anh Nguyễn Văn Q vẫn giữ nguyên Y cầu kháng cáo.

Đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Vũ Ngọc A, đề nghị xác định người bồi thường thiệt hại phải là chủ xe anh Vũ Mạnh H và thỏa thuận bồi thường 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng) chỉ tính đến thời điểm ngày 14/11/2019; đề nghị bồi thường theo quy định của pháp luật căn cứ vào các biên lai, hóa đơn có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Y – Là người đại diện theo ủy quyền của người bị hại anh Nguyễn Văn Q, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2019/HSST ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của chị Nguyễn Thị Y – Là người đại diện theo ủy quyền của người bị hại anh Nguyễn Văn Q trong hạn luật định được xem xét giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và bị cáo Vũ Ngọc A khai nhận đã có hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 28/12/2018, Vũ Ngọc A có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ô tô BKS: 20C-096.22 nhãn hiệu KIA, loại xe 2,5 tấn, màu sơn xanh đi theo hướng xã T, huyện T đi huyện P, tỉnh S. Khi đi đến đoạn đường km 7+750 Quốc lộ 32B thuộc địa phận khu Ngã Hai, xã T, huyện T, tỉnh P do không đi đúng phần đường bên phải theo hướng đi của mình mà lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều, xuống dốc, trời mưa, trơn trượt đi không đảm bảo an toàn đã gây tai nạn với xe mô tô đi ngược chiều BKS: 19D1-030.79 do anh Nguyễn Văn Q ở khu T, xã T, huyện T, tỉnh P điều khiển. Hậu quả gây tổn hại cho sức khỏe 65% cho anh Nguyễn Văn Q, gây thiệt hại tài sản 1.900.000đ. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án nhân dân huyện T xét xử bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo tăng nặng hình phạt và đề nghị bồi thường thiệt hại của chị Nguyễn Thị Y – Là người đại diện theo ủy quyền của người bị hại anh Nguyễn Văn Q.

[3]. Đối với Y cầu kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Vũ Ngọc A, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tuyên phạt bị cáo mức án trong khung hình phạt là có căn cứ. Nhân thân bị cáo tốt, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Vũ Ngọc A thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại 50.500.000đ. Đồng thời, bố mẹ bị cáo đều là người có công với cách mạng trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ được nhà nước tặng thưởng huân, huy chương. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết mới nào để tăng nặng hay giảm nhẹ hình phạt. Do vậy không có căn cứ để chấp nhận Y cầu tăng nặng hình phạt của chị Nguyễn Thị Y đối với bị cáo Vũ Ngọc A.

[4]. Đối với Y cầu về bồi thường thiệt hại của chị Y, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm gia đình bị cáo và người liên quan đã bồi thường cho gia đình người bị hại 50.500.000đ và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, bị hại, đại diện theo ủy quyền của người bị hại và người liên quan đã thỏa thuận bồi thường cho người bị hại 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không

thực hiện theo thỏa thuận. Tại tòa án cấp phúc thẩm chỉ Y cung cấp thêm cho Tòa án một số chứng cứ, các hóa đơn chi phí phụ kiện để lắp hàm, răng... chỉ Y đề nghị Tòa án giải quyết phần bồi thường theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều trị anh Nguyễn Văn Q phải điều trị tại Bệnh viện V và Bệnh viện đa khoa tỉnh P.

[4.1].Điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh P:

+ Từ ngày 09/01/2019 đến 29/01/2019 (Đa chấn thương do tai nạn giao thông): Tiền ngày giường Y cầu, 7 ngày từ ngày 09/01/2019 đến ngày 15/01/2019 (BL 227): 2.800.000đ; Tiền phẫu thuật, thủ thuật Y cầu (BL 228): 3.000.000đ; Tiền chụp Xquang, chụp cắt lớp vi tính, xét nghiệm hóa sinh, xét nghiệm huyết học, xét nghiệm vi sinh (BL 235): 2.101.000đ; Tiền ngày giường chuyên khoa ,siêu âm, phẫu thuật, thủ thuật, thuốc,vật tư, xét nghiệm huyết học (BL 234): 17.425.055đ. Tổng cộng: 25.326.055đ (Hai mươi lăm triệu, ba trăm hai mươi sáu nghìn, không trăm năm trăm đồng).

+ Từ ngày 30/5/2019 đến ngày 07/6/2019 (Nhiễm trùng cổ bàn chân trái / Sau mổ kết hợp xương cẳng bàn chân trái), gồm: Tiền ngày giường Y cầu, 9 ngày từ ngày 30/5/2019 đến ngày 07/6/2019 (BL 261): 3.600.000đ; Tiền chụp Xquang, thăm dò chức năng, xét nghiệm hóa sinh, xét nghiệm huyết học, xét nghiệm vi sinh (BL 260): 264.300đ; Tiền đồng chi trả BH 52% (BL 262, 374): 3.287.039đ; Chi phí điều trị nội trú (BL 376, 377):4.694.300đ. Tổng cộng: 11.845.639đ (Mười một triệu, tám trăm bốn mươi lăm nghìn, sáu trăm ba chín đồng)

Tổng cộng số tiền 02 đợt điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh P có tổng số tiền là : 37.171.694đ (Ba mươi bảy triệu, một trăm bảy mươi một nghìn, sáu trăm chín mươi tư đồng).

Trong quá trình điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh P, Hội đồng xét xử xét thấy: Không chấp nhận hai hóa đơn điều trị giường theo Y cầu của anh Q có trong hồ sơ được thể hiện: Tiền ngày giường Y cầu, 7 ngày từ ngày 09/01/2019 đến ngày 15/01/2019 (BL 227): 2.800.000đ và Tiền ngày giường Y cầu, 9 ngày từ ngày 30/5/2019 đến ngày 07/6/2019 (BL 261): 3.600.000đ. Quá trình giải quyết Tòa án cấp phúc thẩm đã xác minh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh P. Căn cứ theo biên bản xác minh ngày 17/7/2020 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh P cung cấp đối với loại bệnh nhân điều trị loại bệnh như ông Nguyễn Văn Q (Không nằm giường yêu cầu) thì Bệnh viện thực hiện thanh toán tiền giường đối với bệnh nhân căn cứ theo Thông tư số 15/2018/TT-BYT ngày 30/5/2018; Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018; Nghị quyết số 03/2017/NQ- HĐND ngày 14/7/2017 quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh , chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh P quản lý. Bệnh viện đa khoa tỉnh P thực hiện thanh toán tiền theo giường nội khoa , loại 2, hạng 1, khoa chấn thương 1 (Không mổ, chỉ điều trị) là 178.000đ/1ngày đối với loại bệnh nhân điều trị loại bệnh như anh Nguyễn Văn Q. Do vậy đối với Hóa đơn giá trị gia tăng ghi ngày 15/01/2019 số tiền 2.800.000 đồng (BL 227) và hóa đơn giá trị gia tăng ngày 07/6/2019 số tiền 3.600.000 đồng (BL 261) không được chấp nhận. Chỉ chấp nhận các khoản chi phí hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế phát sinh để xem xét, cụ thể như sau:

- Đối với hóa đơn giá trị gia tăng ghi ngày 15/01/2019 (BL227) là 178.000đ/1 ngày x 7 ngày (từ ngày 09/01/2019 đến ngày 15/01/2019) = 1.246.000đ (Một triệu, hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

- Đối với hóa đơn giá trị gia tăng ghi ngày 07/6/2019 (BL 261) là 178.000đ/1 ngày x 9 ngày (từ ngày 30/5/2019 đến ngày 07/6/2019) = 1.602.000đ (Một triệu, sáu trăm linh hai nghìn đồng).

Như vậy, tổng số tiền chi phí, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh P đối với anh Nguyễn Văn Q là : từ ngày 09/01/2019 đến 29/01/2019 là: 23.772.055đ; từ ngày 30/5/2019 đến ngày 07/6/2019 : 9.847.639đ. Tổng cộng : 33.619.694đ (Ba ba triệu, sáu trăm mười chín nghìn, sáu trăm chín mươi tư đồng).

[4.2].Chi phí điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị V từ ngày 28/12/2018 đến ngày 09/01/2019 (Gãy hở IIC 1/3D 2 xương cẳng chân, gãy hở mắt cá trong, gãy hở xương sên, trật khớp cổ chân, đứt ĐM chày trước) và các ngày điều trị ngoại trú, gồm các chi phí sau: Phiếu thu ngày 09/01/2020 (BL 367) :556.810đ; Phiếu giao nhận và thanh toán ngày 09/01/2019 (BL 216): 2.130.000đ; Bảng kê chi phí khám, chữa bệnh nội trú từ ngày 28/12/2018 đến ngày 09/01/2019 (BL 217 -224): 52.566.753đ; Phiếu thu ngày 12/02/2019 (BL 238): 191.140đ; Phiếu thu ghi ngày 12/02/2019 (BL 239):192.600đ; Hóa đơn ngày 12/02/2019 (BL 240) : 1.003.500đ; Hóa đơn ngày 13/3/2019 (BL 241): 3.529.600đ; Phiếu thu ngày 13/3/2019 (BL 242): 1.986.200đ; Phiếu thu ngày 12/4/2019 (BL 246) :180.000đ; Hóa đơn ngày 12/4/2019 (BL 247):247.500đ; Hóa đơn ngày 07/5/2019 (BL 250) : 260.000đ; Phiếu thu ngày 21/5/2019(BL 252): 1.966.000đ; Hóa đơn ngày 22/5/2019 (BL 253) :1.500.000đ; Hóa đơn ngày 04/7/2019 (BL 264) : 300.000đ; Phiếu thu ngày 04/7/2019 (BL 263): 1.872.000đ;Hóa đơn ngày 16/10/2019 (BL 323): 2.832.800đ; Phiếu thu ngày 16/10/2019 (BL 324) :1.719.000đ; Đơn thuốc không ghi ngày tháng năm của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức (BL 211): 270.000đ ; Phiếu thu ngày 10/01/2020 (BL 363) :1.276.900đ; Phiếu thu ngày 11/01/2020 (BL 364): 400.140đ; Bảng kê chi phí khám chữa bệnh nội trú + Hóa đơn bán hàng (BL 380, 381, 382, 383, 365) : 30.980.916đ; Hóa đơn ngày 13/01/2020 (BL 366) : 1.790.000đ; Phiếu thu tiền kiêm bảng kê chi phí khám chữa bệnh ghi ngày 20/5/2020 (BL 358): 500.000đ; Phiếu thu tiền kiêm bảng kê chi phí khám chữa bệnh ngày 20/5/2020 (BL 359):38.700đ; Phiếu thu ngày 09/6/2020 (BL 369) :1.719.010đ; Hóa đơn bán hàng ghi ngày 09/6/2020 và bảng kê chi phí khám chữa bệnh ngoại trú (Bút lục 361, 384, 385): 90.038.700đ.

Đối với Hóa đơn bán hàng ghi ngày 09/6/2020 và bảng kê chi phí khám chữa bệnh ngoại trú (Bút lục 361, 384, 385): 90.038.700đ do chị Y cung cấp, Hội đồng xét thấy: Tại bảng kê chi phí khám chữa bệnh ngoại trú tại mục 2. Dịch vụ khác: thủ thuật thẩm mỹ theo Y cầu loại 1, cột số lượng thể hiện là 16 chiếc x đơn giá là 5.000.000đ = 80.000.000đ. Nhưng thực tế và hồ sơ thể hiện anh Q bị gãy 12 cái răng, như vậy số răng phải lắp là 12 x 5.000.000 = 60.000.000đ. Anh Q đã lắp loại răng cao cấp, loại 1 (đặc biệt) do đó chi chấp nhận cho anh Q lắp loại bình thường với số tiền bằng 1/2 số tiền của loại răng đặc biệt là 2.500.000đ/1 chiếc. Như vậy, số răng anh Q bị mất sẽ được tính như sau: 12 chiếc x 2.500.000đ/1 chiếc = 30.000.000đ. Như vậy tổng hóa đơn ghi ngày 09/6/2020 và bảng kê chi phí khám

chữa bệnh ngoại trú (BL 361, 384, 385) được chấp nhận là : 40.038.700đ (Bốn mươi triệu, không trăm ba mươi tám nghìn, bảy trăm đồng).

Tổng cộng : **150.048.269đ** (Một trăm năm mươi triệu, không trăm bốn mươi tám nghìn, hai trăm sáu chín đồng).

[4.3]. Đối với các hóa đơn thuốc, hóa đơn chụp, chiếu, phụ kiện theo chỉ định điều trị cho anh Q tại Trung tâm dịch vụ Nha S và nha khoa V, Công ty TNHH phân phối nha khoa R, các đơn thuốc và phụ liệu điều phục vụ quá trình điều trị về răng, hàm, vật liệu cấy ghép chân răng, thân trụ răng, nắp chụp lành thương cho thân trụ răng đa hướng đều được dùng trong quá trình điều trị do bị tai nạn giao thông của anh Nguyễn Văn Q điều đó là phù hợp nên cần được chấp nhận, gồm: Phiếu thu ghi ngày 28/12/2019 chụp CBCT toàn hàm tại trung tâm dịch vụ Nha S (BL 209): 400.000đ; Phiếu thu ghi ngày 24/12/2019 chụp CBCT toàn hàm tại trung tâm dịch vụ Nha S (BL 370): 400.000đ; Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 19/6/2020 của Công ty TNHH phân phối nha khoa R (BL 360): 50.722.000đ; Phiếu thu ngày 02/6/2020 của Nha khoa V (BL 368): 2.000.000đ; Hóa đơn ngày 28/01/2019 (BL 232): 1.050.000đ; Phiếu thu + Đơn đặt hàng dành cho nhà phân phối (BL 233): 6.400.000đ; Phiếu thu ngày 26/01/2019 (Nhà thuốc Q - BL 231): 1.755.000đ; Tiền thuốc ngày 07/6/2019 (Nhà thuốc H – Bút lục 258): 1.630.000đ. Tổng cộng các khoản là: **64.357.000đ** (Sáu mươi tư triệu, ba trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

Từ [4.1];[4.2].[4.3] các chi phí điều trị tại các Bệnh viện Đa khoa tỉnh P; Bệnh viện V và các hóa đơn thuốc, phụ kiện điều trị cho anh Nguyễn Văn Q là : 248.024.963đ (Hai trăm bốn mươi tám triệu, không trăm hai mươi tư nghìn, chín trăm sáu ba đồng).

[5]. *Đối với tiền sữa* : Trong quá trình điều trị đại diện người bị hại cho người bị hại anh Nguyễn Văn Q là chị Y đã cung cấp các hóa đơn mua sữa như sau: Hóa đơn ngày 30/12/2018 tiền sữa non Apha lipid (BL 210): 5.120.000đ; Hóa đơn ngày 31/12/2018 (BL 212) : 1.170.000đ; Hóa đơn ngày 01/01/2019 (BL 213): 2.010.000đ; Hóa đơn bán lẻ ngày 04/01/2019 (BL 214): 2.150.000đ; Hóa đơn ngày 06/01/2019 (BL 215) : 2.070.000đ; Ngày 12/01/2019 (Nhà thuốc Hiếu Lan) – BL 225: 1.440.000đ ; Ngày 17/01/2019 (Nhà thuốc Hiếu Lan - BL 226): 1.440.000đ ; Ngày 19/01/2019 (Nhà thuốc Tâm Đức - BL 229) : 1.835.000đ; ngày 22/01/2019 (Nhà thuốc Hiếu Lan - BL 230): 1.440.000đ; ngày 12/02/2019 (BL 237): 2.780.000đ; ngày 03/02/2019 (BL 236): 2.780.000đ; ngày 16/3/2019 (BL 243): 2.780.000đ; ngày 16/3/2019 (BL 244): 2.780.000đ; ngày 04/4/2019 (BL 245): 2.780.000đ; ngày 20/4/2019 (BL 248): 2.780.000đ; ngày 06/5/2019 (BL 249): 2.780.000đ; ngày 25/5/2019 (BL 243): 2.780.000đ; ngày 26/5/2019 (BL 255): 2.560.000đ; ngày 02/6/2019 (BL 243): 1.520.000đ.

Tại phiên tòa và tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 105/19/TgT ngày 26/6/2019 kết luận: “dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vùng mặt, sẹo lớn chân trái, gãy 2 xương sên trái còn dụng cụ kết hợp xương; gãy thân xương sên trái có dụng cụ kết hợp xương, gãy cung trước xương sườn 4,5, 6 bên trái; gãy xương hàm trên và xương hàm dưới; mất nhiều răng hai hàm; gãy xương hàm chính mũi; gãy xương gò má phải (cung tiếp - gò má phải...." tỷ lệ tổn thương

cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 65%” (BL 185 -189). Do anh Q bị thương chủ yếu ở vùng mặt, gãy nhiều răng và gãy xương hàm trên, xương hàm dưới. Do vậy, việc ăn uống không thực hiện được mà trong giai đoạn đầu bệnh nhân phải ăn theo đường dẫn, bơm và uống sữa là nguồn cung cấp dinh dưỡng chính cho cơ thể, nên sữa là nguồn cung cấp dinh dưỡng chủ yếu, sau khi ổn định người bệnh dùng thêm các loại dinh dưỡng khác và sữa. Tổng số tiền sữa non và sữa Ensure là 49.895.000đ có hóa đơn chứng minh. Tổng số chi phí tiền sữa là 49.895.000đ, trong trường hợp của anh Q bị thương ở hàm và răng do đó không ăn được ở giai đoạn đầu mới bị thương, nhưng dần ổn định thì người bị hại vẫn phải ăn để duy trì sự sống. Trường hợp người bị hại không bị tổn thương như vậy thì vẫn phải ăn để cung cấp dinh dưỡng cho cơ thể, do vậy chấp nhận 1/2 tổng số tiền chi phí tiền sữa là: 24.947.500đ là phù hợp.

[6]. *Đối với chi phí thuê xe đi lại*: Ngày 23/01/2019 tiền xe vận chuyển Bệnh nhân V - H và chiều ngược lại (BL 331): 3.000.000đ; ngày 12/02/2019 tiền xe hai chiều từ T đi bệnh viện V và chiều ngược lại (BL 325): 1.500.000đ; ngày 21/5/2019 tiền xe từ T, T đến Bệnh viện V (BL 251): 1.700.000đ; ngày 22/5/2019 cước taxi từ Đại học Y HN đến T, T (BL 208): 1.500.000đ; ngày 04/7/2019 tiền xe từ T, T đi H (BL 265): 1.500.000đ; ngày 15/10/2019 tiền xe từ T đến Bệnh viện V (Ở hai ngày) và chiều ngược lại (BL 327): 2.500.000đ; ngày 30/5/2019 tiền xe từ T đến Bệnh viện đa khoa tỉnh P (BL 328): 600.000đ; ngày 07/6/2019 tiền xe từ T đến Bệnh viện đa khoa tỉnh P (BL 330): 600.000đ; ngày 09/6/2019 tiền xe hai chiều từ T đi bệnh viện V và chiều ngược lại (BL 362): 1.500.000đ; Ngày 11/01/2020 tiền xe từ Bệnh viện V về T, T (BL 371): 1.300.000đ; ngày 07/01/2019 tiền xe từ T đến bệnh viện V (BL 372): 1.300.000đ. Tổng cộng số tiền là **17.000.000đ** (Mười bảy triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy: Chấp nhận hóa đơn giá trị gia tăng ngày 23/01/2019 (BL 331) vì tại thời điểm đầu bệnh nhận bị đa chấn thương do tai nạn giao thông bị vùng mặt và cẳng chân phải mổ và không đi lại được do vậy phải có xe chuyên dùng để trở bệnh nhân: Ngày 23/01/2019 tiền xe vận chuyển Bệnh nhân V - H và chiều ngược lại (BL 331): 3.000.000đ. Đối với các giấy xác nhận tiền xe đi khám ở H và Bệnh viện đa khoa tỉnh P thể hiện tại các bút lục 208, 251, 265, 325, 327, 328, 330, 362, 371, 372 đều trùng với ngày của các hóa đơn thuốc, hóa đơn bán hàng tại các Bệnh viện mà anh Q điều trị nên được chấp nhận; tuy nhiên tại thời điểm đi khám lại này anh Nguyễn Văn Q tình trạng bệnh đã ổn định hơn do đó việc đi lại không nhất thiết phải thuê một chuyến xe để đi khám, nhưng chấp nhận có 01 người đi cùng để hỗ trợ anh trong việc đi khám và điều trị. Do vậy chỉ chấp nhận mức giá chung đi lại từ T đến Bệnh viện V là 200.000đ/1 người/1 lượt; từ T đến Bệnh viện đa khoa tỉnh P là 100.000đ/1 người/1 lượt là phù hợp, gồm:

- 07 lần đi từ T - H và ngược lại: 200.000đ/người/1 lượt x 02 người/1 lượt x 07 lần = 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng).

- 02 lần từ T - Bệnh viện đa khoa tỉnh P và ngược lại là: 100.000đ/1 người/1 lượt x 02 người/1 lượt x 02 lượt = 800.000đ (tám trăm nghìn đồng).

Tổng cộng tiền xe là : **6.600.000đ** (Sáu triệu, sáu trăm nghìn đồng).

[7]. Tiền ngày công nghỉ không lao động được : Xét thấy sau khi bị tai nạn thì anh Q bị gãy cổ chân, xương hàm mặt phải điều trị tại các Bệnh viện theo lời

trình bày của anh Q thì anh xuất viện nhưng phải tiếp tục đi tái khám nhiều lần, theo hóa đơn chứng từ điều trị do chị Y (Là vợ của anh Q) cung cấp có trong hồ sơ vụ án thể hiện anh Q đi tái khám, điều trị nhiều lần. Việc anh Q bị tai nạn giao thông với thương tích được kết luận là 65% phải điều trị nhiều lần sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe không thể làm việc để có thu nhập như bình thường, thời gian anh Q điều trị tại bệnh viện Hữu nghị V 13 ngày, từ ngày 28/12/2018 đến ngày 09/01/2019. Sau đó chuyển tuyến điều trị đợt 1 tại bệnh viện đa khoa tỉnh P từ ngày 09/01/2019 đến ngày 29/01/2019 là 21 ngày; điều trị đợt 2 tại bệnh viện đa khoa tỉnh P từ ngày 30/01/2019 đến ngày 07/02/2019 là 09 ngày. Điều trị ngoại trú tại bệnh viện Hữu nghị V 01 ngày 09/02/2019. Tổng cộng 44 ngày. Tại phiên tòa chị Y khai anh Q làm cai xây dựng, lương là 10.000.000đ/1 tháng, công lao động của anh Q là 300.000đ/ 1 ngày. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận thời gian không thể lao động làm mất thu nhập của anh Q là 44 ngày, nên buộc anh Vũ Hùng M phải bồi thường tiền mất thu nhập cho anh Q là $300.000\text{đ/ngày} \times 44 \text{ ngày} = 13.200.000 \text{ đồng}$.

[8]. Đối với tiền mất thu nhập của người chăm sóc anh Q: Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Q bị đa chấn thương liên quan đến xương hàm mặt, xương cổ chân nên khả năng bình phục lâu, thời gian điều trị bệnh của anh Q cũng kéo dài, chưa thể tự chăm sóc bản thân nên cần phải có người chăm sóc. Do đó buộc anh Vũ Hùng M phải bồi thường cho anh Q tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh nhân số tiền $300.000\text{đ/ngày} \times 44 \text{ ngày} = 13.200.000\text{đ}$ là phù hợp.

[9]. Đối với bồi thường tiền bồi dưỡng sức khỏe, tổn thất tinh thần: Hội đồng xét xử xét thấy: Việc anh Q bị tai nạn ảnh hưởng sức khỏe, tinh thần của anh sau khi bị thương, tuy nhiên đây là sự rủi ro ngoài ý muốn của các bên, hiện nay anh Q cũng đã phần nào bình phục các vết thương. Do vậy, cần buộc anh Vũ Hùng M phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Q một số tiền bồi dưỡng sức khỏe, tổn thất tinh thần với số tiền là: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) là phù hợp.

[10]. Tiền phụ tùng thay thế xe bị tai nạn hỏng: Hóa đơn bán lẻ ghi ngày 07/10/2019 (BL 326): 4.735.000đ (Bốn triệu, bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng)

Tổng cộng các khoản từ mục [4],[5],[6],[7],[8],[9],[10] là: 340.707.463đ (Ba trăm bốn mươi triệu, bảy trăm linh bảy nghìn, bốn trăm sáu mươi ba đồng)

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của chị Nguyễn Thị Y – Là người đại diện theo ủy quyền của người bị hại anh Nguyễn Văn Q về phần Y cầu bồi thường.

[11]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của chị Nguyễn Thị Y – Là người đại diện theo ủy quyền của người bị hại anh Nguyễn Văn Q được chấp nhận nên chị Y không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Nguyễn Thị Y – Là người đại diện theo ủy quyền của người bị hại anh Nguyễn Văn Q về phần Y cầu bồi thường thiệt

hại. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2019/HSST ngày 14/11/2019 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P về phần trách nhiệm dân sự.

2. Căn cứ vào Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; khoản 1,2,4 Điều 36; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 ; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Ngọc A phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc A 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND phường G, thành phố T, tỉnh T, nơi bị cáo cư trú được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Buộc bị cáo Vũ Ngọc A phải lao động phục vụ cộng đồng tại UBND phường G, thành phố T, tỉnh T trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ là 01 (một) ngày trong 01 (một) tuần. Miễn khấu trừ một phần thu nhập và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Vũ Ngọc A.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 590; Điều 591 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vũ Hùng M (Là chủ xe) bồi thường chi phí sau:

- Bệnh viện đa khoa tỉnh P: 33.619.694đ.
- Bệnh viện Hữu nghị V : 150.048.269đ.
- Các hóa đơn, chiếu, chụp, phụ kiện tại Trung tâm Nha khoa khoa V, Công ty TNHH phân phối Nha khoa R: 64.357.000đ
- Tiền sữa :24.947.500đ
- Tiền thuê xe đi lại : 6.600.000đ
- Tiền ngày công nghỉ không lao động: 13.200.000đ
- Tiền mất thu nhập của người chăm sóc anh Q: 13.200.000đ.
- Tiền bồi dưỡng sức khỏe và tổn thất tinh thần: 30.000.000đ.
- Tiền sửa chữa, thay thế xe của anh Q: 4.735.000đ

Tổng cộng: 340.707.463đ (Ba trăm bốn mươi triệu, bảy trăm linh bảy nghìn, bốn trăm sáu mươi ba đồng).

Xác nhận bị cáo và người liên quan đã bồi thường cho gia đình người bị hại là 50.500.000đ (năm mươi triệu, năm trăm nghìn đồng). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên là anh Vũ Hùng M phải bồi thường cho người bị hại là anh Nguyễn Văn Q số tiền là: 290.207.463đ (Hai trăm chín mươi triệu, hai trăm linh bảy nghìn, bốn trăm sáu mươi ba đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn Y cầu thi hành án mà người phải thi hành chưa thanh toán đủ số tiền phải trả thì

phải chịu lãi suất theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Ngọc A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Anh Vũ Hùng M phải chịu 14.510.373đ (Mười bốn triệu, năm trăm mười nghìn, ba trăm bảy ba đồng) tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại là anh Nguyễn Văn Q do chị Nguyễn Thị Y là người đại diện cho người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2019/HSST ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- CA, TA, VKS, THADS huyện T;
- UBND phường G, TP. T, T. T;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Huyền